

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày 12 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Doanh**

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Đào**

2. Ông **Nguyễn Văn Giang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Cao Văn Thuận** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên tòa: Ông **Phương Quốc Thành** và ông **Đào Văn Hoàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 01/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 27/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HS ngày 30/8/2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Th** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 14/6/1995 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Th; vợ là Trần Thị M; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt truy nã và tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 đến nay - Có mặt

2. **Hoàng Minh L** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 02/10/1994 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N Ph, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị Thúy Ng; vợ là Dương Thị D; con: Có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01 (một) - Bản án số 68/2017/HS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 1 năm. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính. Hình phạt tiền đến ngày 29/3/2022

mới chấp hành xong; bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2022 đến 01/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

2. Người làm chứng:

- **Triệu Văn H**, sinh năm 1980 - Có mặt.

- **Sầm Văn Ph**, sinh năm 1971 - Có mặt.

Đều đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an

- **Lý Văn T**, sinh năm 1993; trú tại: Xóm L, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng - Vắng mặt.

- **Nguyễn Đức B**, sinh năm 1998; trú tại: Thôn T, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt.

- **Phan Văn C**, sinh năm 1976; trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc - Vắng mặt.

- **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1991; trú tại: Thôn L, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc - Vắng mặt.

- **Đỗ Đức D**, sinh năm 1993; trú tại: Thôn C, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt.

- **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986; trú tại: Thôn N H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

- **Trần Thị Th**, sinh năm 1974; trú tại: Thôn N H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2019, Triệu Văn H (sinh năm 1980; Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã I, huyện Ch, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Xóm L, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng) bàn bạc với Sầm Văn Ph (sinh năm 1971; trú tại: Xóm L, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng) mua pháo về bán kiếm lời. H đưa cho Ph số điện thoại của người bán pháo tại xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng để Ph liên hệ mua pháo. Ph liên hệ với người bán pháo thì được trả lời giá tiền là 200.000 đồng/hộp. H và Ph thống nhất mua số lượng 06 thùng, mỗi thùng 18 hộp loại 36 ống với số tiền 21.600.000 đồng và thống nhất Ph bỏ tiền ra trước vì H không có tiền, còn thiếu bao nhiêu tiền H bù vào. Sau khi thống nhất với H, Ph liên hệ với người bán pháo ở xã T dặn dòn đủ hàng (pháo nổ) thì mang đến nhà Ph vào khoảng 2, 3 giờ sáng để che mặt lực lượng chức năng. Sau đó, Ph đưa cho Dương Thị X (vợ Ph) số tiền 18.000.000 đồng và dặn X khi nào H sang thì mang tiền đưa cho H nhưng Ph không nói là trả tiền hàng gì. Khi pháo được vận chuyển đến nhà Ph thì X đưa số tiền 18.000.000 đồng cho H để H trả tiền pháo, H bù thêm 2.000.000 đồng, còn 1.600.000 đồng nợ khi nào bán được pháo sẽ trả. Sau khi

mua được pháo, H cất giấu pháo tại gầm nhà Ph. Đến đầu tháng 9/2020, Nguyễn Văn Th (sinh năm 1995; trú tại: Thôn N H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang) sử dụng số điện thoại 0962.387.501 liên lạc với H tìm mua pháo nổ về bán kiếm lời và hai bên thống nhất đặt mua 06 thùng pháo trên với giá thỏa thuận 27.000.000 đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 21/10/2020, Hoàng Minh L (sinh năm 1994; trú tại: Thôn N Ph, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang) đến nhà Nguyễn Văn Th chơi. Th hỏi mượn của L chiếc điện thoại có gắn số thuê bao 0981.266.711 gọi đến số điện thoại 0963.159.224 của Triệu Văn H hỏi mua được pháo chưa. H nói với Th là đã mua được pháo. Th rủ L mỗi người góp 15.000.000 đồng để đi lên Cao Bằng mua pháo về bán kiếm lời. Th nói với L là nếu trót lọt trừ hết chi phí mỗi người sẽ kiếm được 10.000.000 đồng, đi về ngay trong ngày. L đồng ý nhưng nói không có tiền mua pháo. Th bảo L đi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát (BKS) 22S1-329.04 của L để lấy tiền đi mua pháo. Do L không đồng ý nên Th lấy xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING màu trắng BKS 30F-710.83 đi đến nhà anh Đỗ Văn D (sinh năm 1993; trú tại: Xóm C, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang) vay 30.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền, Th để lại ô tô tại sân nhà D rồi gọi điện cho L đến đón Th về nhà L. Tại nhà L, Th bảo L đưa xe và giấy tờ đăng ký xe chiếc xe mô tô BKS 22S1-329.04 của L cho Th giữ, mục đích để làm tin thay cho việc góp vốn số tiền 15.000.000 đồng. L đồng ý và giao giấy tờ và xe cho Th đi về nhà Th cất xe và giấy tờ. Chiều cùng ngày, Th dùng số điện thoại 0879.876.848 gọi cho H để thống nhất địa điểm giao nhận pháo tại xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Sau đó, Th rủ L lái xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 22A-073.71 (xe thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Văn H - bố đẻ của L) chở Th đi lên Cao Bằng giao dịch mua bán pháo. Th và L đi Cao Bằng nhưng không trực tiếp nhận và chở pháo. Th gọi điện thoại cho Nguyễn Đức B (sinh năm 1998; trú tại: Thôn T, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang) đi nhận và chở pháo. Khi thuê B, Th không nói cho B biết là đi chở pháo mà nói là đi chở thuốc Bắc. Do B bận không đi được nên B gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H (sinh năm 1991; trú tại: Thôn L, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc) đi vận chuyển hàng, B cũng nói với H là đi chở thuốc Bắc. H đồng ý đi Cao Bằng chở hàng. Sau đó, H rủ Phan Văn C (sinh năm 1976; trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc) đi cùng lên Cao Bằng nhận và chở hàng. H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING màu trắng BKS: 88A-345.63 (xe thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn Th - bố đẻ của H). Trước đó, Th gọi điện dặn H là nếu lái xe lên nhận hàng hỏi hàng gì thì nói là thuốc Bắc. Th, L lên Cao Bằng với mục đích là giám sát vận chuyển pháo về Tuyên Quang. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Th, L lên đến ngã ba B thuộc thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì gặp H đang ngồi trên xe máy đợi. Sau đó, H lái xe máy đi trước dẫn đường, L lái ô tô theo sau. Đi được khoảng 10 km đến đoạn

đường khó đi thuộc thôn L, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì H bảo L dừng lại đợi vì đường đi khó, xe ô tô con không vào được. L lái xe quay đầu tấp vào lề đường đợi. H gọi điện thoại cho Lý Văn T (sinh năm 1993; trú tại: Xóm L, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng) lái xe ô tô tải BKS 11C-031.12 đi vào xóm L chở pháo ra xóm T, xã M, huyện H cho H, C. Khi gọi điện cho T, H cũng không nói cho T biết là chở hàng gì. Sau đó, H gọi điện thoại cho con trai của Ph là Sầm Văn H bảo H bốc 06 thùng pháo ra đường chờ xe ô tô của T đến rồi bốc 06 thùng pháo lên xe của T. Khi gọi điện cho H, Triệu Văn H cũng không nói cho H biết là hàng gì. Trong khi đó, Th bảo L lái xe ra thành phố C đợi. Lúc đi ra thì Th, L gặp xe của H, C đi vào. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, xe của H, C đến địa điểm nhận pháo tại xóm T, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng. T điều khiển xe chở 06 thùng pháo ra xóm T thì gặp xe của H, C. Triệu Văn H cũng đang đứng đợi. Triệu Văn H, H vác 06 thùng pháo từ xe ô tô tải sang xe của H. Khi bốc hàng, H, C hỏi Triệu Văn H là hàng gì thì H nói là thuốc Bắc và không cho H, C kiểm tra hàng. Sau khi bốc xếp 06 thùng pháo vào xe của H thì Triệu Văn H đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng do trước đó Th dặn Triệu Văn H ứng tiền xăng cho H. Sau đó H, C thay nhau điều khiển xe ô tô về Tuyên Quang theo hướng Cao Bằng - Bắc Kạn, còn H, T điều khiển xe ô tô tải ra thành phố C tìm gặp Th, L lấy tiền bán pháo nhưng không thấy Th, L đâu nên H, T ngủ lại thành phố C rồi hôm sau về nhà. Quá trình di chuyển Th, L đi sau xe của H, C để theo dõi, đi đến địa phận thôn Đ, thị trấn P, huyện B thì L và Th vượt đi trước xe của H. Đến khoảng 3 giờ 10 phút ngày 22/10/2020, khi xe của H đi đến Km 174 + 800 thuộc thôn Đ, thị trấn P, huyện B thì bị Tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra phát hiện, thu giữ 06 thùng pháo nổ. Tổ Công tác đã bàn giao người và tang vật, phương tiện cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện Bạch Thông để xử lý theo quy định. Còn L, Th sau khi đi qua chốt kiểm tra của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn khoảng 2 km thì dừng lại đợi xe của H một lúc nhưng không thấy biết là xe H đã bị bắt nên Th, L đi thẳng về Tuyên Quang. Sáng ngày 22/10/2020, Th bảo với L là tổng chi phí chuyến đi hết 3.000.000 đồng mỗi người chịu một nửa. L đã trả cho Th 1.500.000 đồng và lấy lại xe mô tô Yamaha Sirius BKS 22S1-329.04 cùng với giấy tờ xe. Còn đối với số tiền mà Th đã vay của D, sau chuyến đi về Th đưa cho bà Trần Thị Th (sinh năm 1974; trú tại: Thôn N H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang - là mẹ đẻ của Th) số tiền 30.000.000 đồng và bà Th đã nhờ Nguyễn Văn T (sinh năm 1986; trú tại Thôn N H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang - chú ruột của Th) cầm tiền mang trả cho D và T lái xe ô tô về.

Tại biên bản cân xác định khối lượng ngày 22/10/2020 của Công an huyện Bạch Thông, xác định: 01 thùng bìa cát tông màu vàng, trong có 18 khối hình hộp có khối lượng 25,8kg, niêm phong trong thùng bìa catton ký hiệu “H1”; 01 thùng bìa cát tông màu vàng, trong có 18 khối hình hộp có khối lượng 25,8kg,

niêm phong trong thùng bì catton ký hiệu “H2”; 01 thùng bì cát tông màu vàng, trong có 18 khối hình hộp có khối lượng 26,2kg, niêm phong trong thùng bì catton ký hiệu “H3”; 01 thùng bì cát tông màu vàng, trong có 18 khối hình hộp có khối lượng 26kg, niêm phong trong thùng bì catton ký hiệu “H4”; 01 thùng bì cát tông màu vàng, trong có 18 khối hình hộp có khối lượng 25,8kg, niêm phong trong thùng bì catton ký hiệu “H5”; 01 thùng bì cát tông màu vàng, trong có 18 khối hình hộp có khối lượng 25,8kg, niêm phong trong thùng bì catton ký hiệu “H6” và gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1331/KL-KTHS ngày 24/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

- 18 (mười tám) vật hình khối hộp có đặc điểm tương đồng nhau: kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có chứa 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ, kích thước dài 15cm, đường kính 2,5cm được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu H1 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng trong niêm phong ký hiệu H1 là 25,8kg.

- 18 (mười tám) vật hình khối hộp có đặc điểm tương đồng nhau: kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có chứa 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ, kích thước dài 15cm, đường kính 2,5cm được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu H2 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng trong niêm phong ký hiệu H2 là 25,8kg.

- 18 (mười tám) vật hình khối hộp có đặc điểm tương đồng nhau: kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có chứa 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ, kích thước dài 15cm, đường kính 2,5cm được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu H3 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng trong niêm phong ký hiệu H3 là 26,2kg.

- 18 (mười tám) vật hình khối hộp có đặc điểm tương đồng nhau: kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có chứa 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ, kích thước dài 15cm, đường kính 2,5cm được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu H4 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng trong niêm phong ký hiệu H4 là 26kg.

- 18 (mười tám) vật hình khối hộp có đặc điểm tương đồng nhau: kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có in

hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có chứa 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ, kích thước dài 15cm, đường kính 2,5cm được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu H5 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng trong niêm phong ký hiệu H5 là 25,8kg.

- 18 (mười tám) vật hình khối hộp có đặc điểm tương đồng nhau: kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có chứa 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ, kích thước dài 15cm, đường kính 2,5cm được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu H6 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng trong niêm phong ký hiệu H6 là 25,8kg.

- Tổng khối lượng mẫu H1, H2, H3, H4, H5, H6 là 155,4kg (Một trăm năm năm phẩy bốn kilogam).

Ngày 24/10/2020, Triệu Văn H đến CQCSĐT Công an huyện Bạch Thông đầu thú và khai nhận là người trực tiếp bán 06 thùng pháo trên cho Nguyễn Văn Th.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKSBT ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông truy tố Nguyễn Văn Th, Hoàng Minh L về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Hoàng Minh L phạm “Tội buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 09 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s, t khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Minh L từ 09 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ 21/3/2022 đến ngày 01/4/2022.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo L đã thành khẩn khai nhận hàng vi phạm tội. Bị cáo Th khai do bị L rủ rê và chỉ được mua 03 thùng pháo của Triệu Văn H với mục đích để đốt và tặng cho người thân nên không phạm tội mua bán hàng cấm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Th khai do bị L rủ rê đi lên Cao Bằng mua pháo và chỉ được mua 03 thùng pháo về để đốt và tặng cho người thân, không có mục đích bán kiếm lời. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo L khai nhận: Trưa ngày 21/10/2020, Th đã rủ L góp 15.000.000 đồng để lên Cao Bằng mua pháo về bán kiếm lời, sau khi trừ chi phí mỗi người lời 10.000.000 đồng, đi về trong ngày. L đã giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 22S1-329.04 cùng giấy tờ xe cho Th giữ để làm tin thay cho việc góp vốn bằng tiền mặt. Người làm chứng Triệu Văn H khai nhận: Khoảng tháng 9/2020, Th gọi điện cho H đặt mua 06 thùng pháo nổ với giá thỏa thuận là 27.000.000 đồng. Th có nói với H mục đích mua pháo về để bán kiếm lời, trước đó H không quen biết L. Xét thấy lời khai của L, H tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định: Do hám lời nên ngày 21/10/2020, Nguyễn Văn Th đã rủ Hoàng Minh L cùng nhau góp vốn mỗi người 15.000.000 đồng rồi cùng nhau đi lên huyện H, tỉnh Cao Bằng mua trái phép với Triệu Văn H 06 thùng pháo nổ do Trung Quốc sản xuất có tổng khối lượng là 155,4kg với giá 27.000.0000 đồng để vận chuyển về Tuyên Quang để bán kiếm lời. Th đã thuê Nguyễn Đức B vận chuyển pháo nhưng do B bận nên đã nhường chuyển hàng cho Nguyễn Văn H. H sử dụng xe ô tô BKS 88A-345.63 vận chuyển pháo từ huyện H, tỉnh Cao Bằng đi đến thôn Đ, thị trấn P, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Th, Hoàng Minh L được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm quy định tại Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng pháo:

“Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Sản xuất, mua, bán, nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép các loại pháo nổ, thuốc pháo nổ.

...”

Do đó, Bản cáo trạng số 17/CT-VKSBT ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông truy tố Nguyễn Văn Th, Hoàng Minh L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 190 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.00.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm:

...

c, Pháo nổ 120 kilôgam trở lên;

....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm

...”.

Xét vai trò của các bị cáo thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo Th là người khởi xướng và rủ rê bị cáo L.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th: Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra đã “thành khẩn khai báo”; có ông ngoại Trần Văn N là thương binh và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Hoàng Minh L có nhân thân xấu, đã bị kết án chưa được xóa án tích; quá trình điều tra và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tháng 4/2021 bị cáo đã cung cấp cho Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang thông tin về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của người khác nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra cho xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy cần buộc các bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe và phòng, chống tội phạm trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự: Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4]. Đối với hành vi những người khác:

Đối với hành vi bán pháo nổ của Triệu Văn H, Sầm Văn Ph cho Th, L vào ngày 21/10/2020 đã bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông và Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm. Hiện nay, H, Ph đang đi chấp hành án.

Đối với hành vi vận chuyển pháo nổ của Nguyễn Văn H, Phan Văn C nhưng H, C không biết hàng hóa vận chuyển là pháo nổ nên CQCSĐT Công an huyện Bạch Thông không xử lý H, C là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Đức B là người nhường chuyển hàng cho H vận chuyển nhưng B không biết là hàng cấm. Đối với Lý Văn T là người được H nhờ vận chuyển pháo nhưng T không biết là pháo nổ. Đối với Sầm Văn H không biết hàng mà H nhờ bốc là pháo nổ. Đối với Hoàng Văn H không biết L sử dụng ô tô đưa Th lên Cao Bằng giao dịch mua bán pháo. Đối với Nguyễn Văn Th không biết việc Nguyễn Văn H lấy xe ô tô của mình chở Phan Văn C lên Cao Bằng chở pháo nổ. Đối với hành vi của Đỗ Văn D cho Th vay 30.000.000 đồng nhưng D không biết Th vay tiền để đi mua hàng cấm; đối với Trần Thị Th, Nguyễn Văn T là người đưa tiền và trả tiền hộ Th cho D nhưng đều không biết Th vay tiền của D để đi mua hàng cấm. Hành vi của những người trên không cấu thành tội phạm nên CQCSĐT Công an huyện Bạch Thông không xử lý là đúng pháp luật.

[5]. Vật chứng:

- 06 thùng catton được niêm phong ký hiệu từ H1 đến H7 bên trong chứa pháo nổ đã được xử lý trong vụ án Triệu Văn H, Sầm Văn Ph.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng cũ, đã qua sử dụng là tài sản của Triệu Văn H sử dụng liên lạc phục vụ việc buôn bán pháo nổ đã được xử lý trong vụ án Triệu Văn H, Sầm Văn Ph.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu vàng đồng, bàn phím cứng, cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Ph được Ph sử dụng liên lạc phục vụ việc mua bán pháo nổ đã được xử lý trong vụ án Triệu Văn H, Sầm Văn Ph.

- Số tiền 1.000.000 đồng Triệu Văn H đưa cho H để chi phí phục vụ vào việc vận chuyển pháo đã được xử lý trong vụ án Triệu Văn H, Sầm Văn Ph.

- Đối với những tài sản, đồ vật đã tạm giữ gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng, BKS 88A-345.63; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

SAMSUNG GALAXY A80 màu hồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, BKS 22A-073.71; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng. Tất cả các tài sản trên không phải là vật chứng của vụ án nên CQCSĐT Công an huyện Bạch Thông đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave của Triệu Văn H đã bán ngày 22/10/2020 cho một người không rõ họ tên, địa chỉ nên CQCSĐT Công an huyện Bạch Thông không thu giữ được.

- Đối với 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen số máy 0981.262.711 của Hoàng Minh L sử dụng vào việc giao dịch mua bán pháo nổ nhưng L đã đánh mất. Do vậy, CQCSĐT Công an huyện Bạch Thông không thu giữ được.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 22S1-329.04 của L đưa cho Th cầm cố để góp vốn mua bán pháo nổ nhưng L đã bán cho người không rõ tên, địa chỉ nên CQCSĐT Công an huyện Bạch Thông không thu giữ được.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING màu trắng, BKS 30F-710.83 Th để tại nhà Đỗ Văn D sau khi vay tiền của D, quá trình điều tra D, Th đều khai không được cầm cố, nhận cầm cố, thế chấp chiếc xe này để vay tiền nên CQCSĐT Công an huyện Bạch Thông không thu giữ là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe ô tô tải BKS 11C-031.12 của Lý Văn T sử dụng vào việc chở pháo nổ cho Triệu Văn H và chiếc điện thoại di động của T sử dụng liên lạc với H và cho H mượn để liên lạc. Tuy nhiên, T không biết số hàng H nhờ chở là pháo nổ và không biết H mượn điện thoại để liên lạc với ai, về việc gì. Do đó, CQCSĐT Công an huyện Bạch Thông không thu giữ tài sản trên là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại di động của Sầm Văn H mà Triệu Văn H đã liên lạc nhờ H bốc 06 thùng pháo nổ ra địa điểm tập kết và bốc lên xe ô tô cho Triệu Văn H. Tuy nhiên, H không biết số hàng Triệu Văn H nhờ bốc hộ là pháo nổ. Do vậy, CQCSĐT Công an huyện Bạch Thông không tiến hành thu giữ là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm: “Tội buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

- Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh L phạm: “Tội buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh L 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/3/2022 đến ngày 01/4/2022.

- Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Hoàng Minh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự”.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Bạch Thông;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Bạch Thông;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh

